

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 27 tháng 03, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	HUT	26/03/2026	17.1	6.319.300	2.400.673	2.63
2	GEG	26/03/2026	16.7	4.465.000	1.808.307	2.47
3	CII	26/03/2026	18.2	29.666.900	13.008.483	2.28
4	PAC	26/03/2026	26.5	1.928.200	884.117	2.18
5	CRC	26/03/2026	10.5	4.769.600	2.204.657	2.16
6	CTR	26/03/2026	85	1.122.400	549.203	02.04
7	TTA	26/03/2026	12.25	1.213.800	622.410	1.95
8	VGI	26/03/2026	95.9	2.175.700	1.210.417	1.8
9	REE	26/03/2026	71.7	2.072.000	1.190.350	1.74
10	NVL	26/03/2026	14.2	21.341.200	13.302.750	1.6
11	VTP	26/03/2026	95.1	853.300	537.070	1.59
12	TCM	26/03/2026	23.2	2.375.000	1.525.140	1.56
13	HCM	26/03/2026	21.75	17.367.100	11.098.977	1.56
14	TNG	26/03/2026	26	4.153.500	2.678.533	1.55
15	MIG	26/03/2026	19	588.500	378.857	1.55
16	GEE	26/03/2026	169	1.157.400	790.880	1.46
17	TCH	26/03/2026	15.9	12.286.900	8.684.747	1.41
18	QTP	26/03/2026	13.9	1.422.300	1.017.450	1.4
19	CTD	26/03/2026	85.5	1.215.600	879.967	1.38
20	FCN	26/03/2026	12.8	1.358.400	988.717	1.37
21	AGG	26/03/2026	12.75	570.900	420.197	1.36
22	HHP	26/03/2026	13.3	1.443.300	1.114.943	1.29
23	HHS	26/03/2026	12.15	2.759.400	2.172.050	1.27
24	PNJ	26/03/2026	106	2.293.700	1.951.963	1.18
25	HDG	26/03/2026	29.6	3.519.300	3.010.043	1.17
26	DCM	26/03/2026	48.6	7.927.500	7.013.394	1.13
27	NAF	26/03/2026	47.5	914.700	836.553	01.09
28	VFS	26/03/2026	14.3	2.410.800	2.217.813	01.09



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CRC	26/03/2026	10.5	3.582.170	71.39	9.86	6.52
2	DGW	26/03/2026	45	2.113.160	49.92	43.47	3.51
3	DPR	26/03/2026	39.3	586.210	44.94	38.8	1.28
4	DRI	26/03/2026	12.7	680.750	46.97	12.49	1.65
5	HDB	26/03/2026	24.55	12.073.010	36.4	23.95	2.51
6	HDG	26/03/2026	29.06	4.106.270	58.67	28.47	3.95
7	HUT	26/03/2026	17.1	3.036.720	61.44	16.35	4.57
8	KOS	26/03/2026	39	522.020	70.26	38.64	0.92
9	MBB	26/03/2026	25.8	14.945.930	43.81	24.67	4.57
10	PAC	26/03/2026	26.5	1.428.490	57.11	24.95	6.21
11	POW	26/03/2026	13.1	14.490.330	45.09	12.55	4.35
12	PPC	26/03/2026	10.95	1.274.050	59.75	10.29	6.42
13	PVP	26/03/2026	14.8	737.920	43.31	14.56	1.67
14	VGT	26/03/2026	12.4	1.530.500	44.48	12.27	01.09
15	VHC	26/03/2026	59.3	742.860	49.32	57.28	3.53
16	VHM	26/03/2026	101.1	4.491.070	49.93	100.41	0.69
17	VJC	26/03/2026	155	1.354.850	42.14	153.92	0.7
18	VNM	26/03/2026	61	4.098.840	42.29	60.75	0.41
19	VPI	26/03/2026	56.9	2.640.250	46.92	55.69	2.17
20	VSC	26/03/2026	23.6	6.004.000	46.84	23.52	0.36



Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AMS	9.5	9.4	380.640
2	REE	71.7	70.9	1832620

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CRC	10.5	10.5	3.582.170
2	DVM	7	7	543.530
3	MZG	13.3	13.3	1102010
4	NVL	14.2	14.15	24.754.980

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	GCF	21.8	22	85.040
2	HVA	7.2	7.6	64.290
3	LHC	98.1	98.8	13.730
4	ODE	44	44.1	16.730
5	SBV	7.14	7.26	10.200
6	TNH	10.1	10.25	77.060
7	TSB	19.1	19.7	10.110
8	TVS	13.15	13.2	129.670
9	VCP	23.5	23.7	18.140

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	GCF	21.8	21	85.040
2	HVA	7.2	6.5	64.290
3	ODE	44	44	16.730
4	SBV	7.14	6.76	10.200
5	TNH	10.1	9.98	77.060
6	TSB	19.1	18.4	10.110
7	TVS	13.15	12.8	129.670
8	UDC	3	2.9	15.120



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	VGT	12.4	12.27	1.530.500
2	VJC	155	153.92	1.354.850

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DCM	48.6	46.45	7.021.150
2	DGW	45	44.34	2.113.160
3	DPM	31.1	30.45	11255210
4	PDR	15.35	15.33	8.948.210
5	SHB	15.15	15.05	60.268.460
7	VGI	95.9	89.89	883730

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	LAS	17.8	17.51	1.890.380



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	MWG	78.5	78.53	7.405.660
2	ORS	12.85	13.09	2.501.360
3	PLX	39.9	40.34	6787600
4	TVN	8	8.15	530.260

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DIG	13.55	13.56	9.729.300
2	DXG	13.85	13.97	17.709.130
3	VPI	56.9	57.6	2640250

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	IDI	6.86	6.89	839.390
2	STB	60.6	62.27	10.702.920



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SCG	26/03/2026	64.3	64.2	65.6	2.18	21,600
2	PPT	26/03/2026	15.5	15.3	15.7	2.61	198,680
3	SJD	26/03/2026	14	13.7	14.25	04.01	117,280
4	SSB	26/03/2026	16.75	16.3	17	4.29	1,895,400
5	VTZ	26/03/2026	19.9	19.7	20.6	4.57	1,164,800
6	SBG	26/03/2026	11.55	11.35	11.9	4.85	24,040
7	ODE	26/03/2026	44	44	46.3	5.23	17,780
8	MCM	26/03/2026	25.65	25	26.45	5.8	21,000
9	MSB	26/03/2026	11.03	10.9	11.55	5.96	4,353,520
10	BAF	26/03/2026	34.6	33.5	35.5	5.97	2,225,040
11	VSH	26/03/2026	43.5	42	44.6	6.19	17,620
12	OCB	26/03/2026	11.15	10.6	11.3	6.6	1,801,960
13	RYG	26/03/2026	10.9	10.3	11.05	7.28	113,540
14	TAL	26/03/2026	43.2	41.55	44.7	7.58	180,640
15	ABB	26/03/2026	13.8	13	14	7.69	994,100
16	GDT	26/03/2026	19.1	18.75	20.23	7.89	21,840
17	VLS	26/03/2026	16.5	16.2	17.6	8.64	6,060
18	DRL	26/03/2026	45.6	45	48.95	8.78	6,040
19	ADP	26/03/2026	22.9	22.22	24.2	8.91	6,560
20	SVT	26/03/2026	11.4	10.6	11.55	8.96	5,420
21	CLH	26/03/2026	22.8	20.9	22.8	09.09	10,040
22	TBC	26/03/2026	36	34.7	37.9	9.22	5,560
23	SBA	26/03/2026	28.25	27.6	30.2	9.42	18,640
24	TNH	26/03/2026	10.1	9.98	10.95	9.72	77,440



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009